TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triển
2. Ông Phan Duy Lục

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995 (có mặt)
- Bị đơn: Anh Hà Xuân T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hà Xuân T ngày 13/12/2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Tháng 7/2022, mâu thuẫn căng thẳng, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau cho

đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Ngọc D sinh ngày 15/6/2015 và Hà Ánh D sinh ngày 04/12/2018. Hiện nay cháu D đang ở cùng anh T còn cháu D đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu D để anh T nuôi cháu D. Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tac, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Hà Xuân T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vắng mặt nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2023, ông Hà Văn Đ - là bố đẻ của anh Hà Xuân T trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có gửi các Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho Hà Xuân T, gia đình đều đã nhận được và thông báo cho anh T được biết, nhưng do anh T bận nhiều việc nên không đến Tòa án làm việc được. Anh T hiện đang làm lao động tự do tại địa phương, thu nhập từ 8 đến 10 triệu đồng/ 1 tháng, sáng đi tối về và đang ở cùng gia đình ông. Anh T và chị Hương do tính tình không hợp nên có cãi nhau, tháng 7/2022, chị Hương bỏ về nhà gia đình chị ở, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Gia đình ông có đến gặp gỡ, động viên chị Hương về chung sống với anh T để cùng nuôi dạy con cái nhưng chị Hương không đồng ý. Anh chị có 02 con chung là Hà Ngọc D sinh ngày 15/6/2015 và Hà Ánh D sinh ngày 04/12/2018. Nay chị Hương xin ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị về đoàn tụ, T hợp nếu ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2023, cháu Hà Ngọc D trình bày: Cháu đang ở cùng bố và ông bà nội. Nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở cùng bố cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H xin ly hôn anh Hà Xuân T. Về con chung giao cho chị Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D còn anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Hà Xuân T, anh T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh T thấy rằng:

Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 13/12/2014 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng sinh ra va chạm. Tòa án đã triệu tập anh T đến làm việc nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Xác minh tại UBND thị trấn T được biết: Mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ nhưng cho đến anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2022 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hương được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Do chị H và anh T đều có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên để giảm gánh nặng, khó khăn cho các bên và đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt của các cháu nên giao cháu D cho chị Hương nuôi dưỡng và cháu D cho anh T nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với

nguyện vọng của các cháu. Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Hà Xuân T.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ánh D, sinh ngày 04/12/2008 và anh Hà Xuân T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Ngọc D sinh ngày 15/6/2015 (Hiện nay cháu D đang ở cùng anh T còn cháu D đang ở cùng chị Hương). Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005851 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Hương đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang